

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2019
(V/v: TrAh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị LA, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về TrAh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đỗ ThAh Q** - sinh năm 1991. Nguyên quán: phường HĐ, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ah **Nguyễn Thành T**- sinh năm 1983.
Nơi ĐKKHKT: phường CD4, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội.
Nguyên quán: Xã Hồng QuAg, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:** Bà **Nguyễn Thị Hồng L** (mẹ đẻ Ah T).
Nơi ĐKKHKT: phường CD4, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội.

*(Chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Ah T, bà L đều vắng mặt
tại phiên tòa không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị **Đỗ ThAh Q** là nguyên đơn trình bày: Chị và Ah Nguyễn Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký

kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2011. Vợ chồng chung sống với nhau ngay ngày đầu tiên đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do trước khi đi đến kết hôn Ah chị không có nhiều thời giA tìm hiểu kỹ về nhau, hai Ah chị lại sống ở hai quê khác nhau, do đó khi về chung sống với nhau mới nhận thấy tính tình khác nhau, phong tục, tập quán, lối sống của hai gia đình cũng quá khác nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quA điểm trong cuộc sống, không thể ngồi nói chuyện chung được với nhau; nghĩ vì thương con còn nhỏ nên cả hai vợ chồng chị đều cố gắng nhẫn nhịn để chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng càng cố gắng thì cuộc sống chung vợ chồng càng mâu thuẫn căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị quyết định bỏ đi khỏi nhà Ah Ttừ năm 2018, hai vợ chồng Ah chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã được khoảng gần 02 năm, không ai quA tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị và Ah Tkhông còn tình cảm gì với nhau, không nên tiếp tục kéo dài cuộc sống như này nên chị làm đơn xin được ly hôn với Ah Tđể ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: chị và Ah Tcó 03 con chung là Nguyễn Thái A T1, sinh ngày 22/10/2008; Nguyễn Thái Ngân A, sinh ngày 20/10/2009 và Nguyễn A T, sinh ngày 13/9/2014. Hiện nay, cháu T1 và cháu A đAg ở với chị và ông bà ngoại, còn cháu T đAg ở với ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu Ah Tphải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị có quA điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị, vì chị cương quyết giữ nguyên quA điểm xin được ly hôn với Ah Tvà được nuôi cả ba con chung, chị không bao giờ thay đổi nguyện vọng trên.

Bị đơn Ah Nguyễn Thành T: Không có ý kiến trình bày gì.

Bà Nguyễn Thị Hồng L (mẹ đẻ Ah Tcũng có quA điểm): Ah Tvà chị Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Tuy nhiên, sau một thời giA chung sống Ah Tvà chị Q có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể như thế nào thì bà không nắm được, bà chỉ biết hai vợ chồng Ah Tvà chị Q đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Ah Thiện nay đAg đi làm ở công ty, việc xin nghỉ gặp khó khăn nên Ah Tkhông thể lên Tòa làm việc được. Gia đình bà đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, nhưng Ah Tkhông thể đến Tòa án làm việc được vì lý do bận công việc, quA điểm của Ah Tcũng như gia đình bà, hiện tại giữa Ah Tvà chị Q ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau nên bà có nói với Ah T, Ah Tcho biết là cũng đồng ý ly hôn chị Q và do bận không về Tòa được, hơn nữa gia đình bà cũng nhất trí về việc đó. Ah T, chị Q có 03 con chung, hiện nay hai cháu gái lớn đAg ở

với ông bà ngoại, còn cháu trai út ở với ông bà nội là vợ chồng bà. Về con chung thì Ah Tvà gia đình bà có nguyện vọng để hai cháu gái lớn ở với chị Q và ông bà ngoại, còn cháu trai út để ở với Ah Tvà ông bà nội. Hiện nay gia đình bà đều đã chuyển hộ khẩu ra ngoài số 9, ngõ 3, Cầu Đơ, HĐ, Hà Nội nhưng thực tế gia đình bà vẫn đAg trực tiếp và thường xuyên sinh sống ở phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH. Do Ah Tkhông thể lên Tòa làm việc được, nên bà nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa và sẽ thông báo lại và giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho Ah T.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2019, chính quyền địa phương thị trấn VĐ cung cấp: chị Đỗ ThAh Q là người quê ở HĐ, ĐT, tỉnh Quảng Ninh kết hôn với Ah Nguyễn Thành Tcó đăng ký tại UBND thị trấn VĐ ngày 25/8/2011 (đăng ký lần hai). Sau khi kết hôn chị Q chuyển hộ khẩu và chuyển về chung sống với Ah Tcùng gia đình Ah Tở phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH. Hai vợ chồng Ah Tchị Q ở nhà mở cửa hàng bán đồ điện gia dụng, đến mấy năm gần đây vợ chồng Ah Tchị Q chuyển ra ngoài Hà Nội làm ăn, cụ thể làm ăn gì chính quyền địa phương không biết do đó về mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng chị Q chính quyền địa phương không biết. Cách đây khoảng 01 tháng chị Q có về UBND xin giấy tờ để hoàn thiện thủ tục nộp đơn ly hôn tại Tòa án, qua trao đổi nhAh chính quyền địa phương nắm được chị Q và Ah Thiện đAg sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Ah Tvà chị Q có 03 con chung: Nguyễn Thái A T1, sinh năm 2008, Nguyễn Thái Ngân A, sinh năm 2009 và Nguyễn A T, sinh năm 2014. Nay chị Q có đơn xin ly hôn Ah T, quA điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho công dân đặc biệt là các cháu nhỏ.

Về nơi ĐKHKT và chỗ ở của Ah Tcùng gia đình: Trước đây Ah Tcùng gia đình có ĐKHKT và cùng cư trú tại phố QT, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội, sau này vì tiện cho việc học của các con nên Ah Tcùng gia đình làm thủ tục chuyển hộ khẩu ra ngoài phường Cầu Đơ, quận HĐ. Tuy nhiên, thực tế Ah Tcùng bố mẹ đẻ Ah Tlà ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn trực tiếp và thường xuyên sinh sống ở phố QT, thị trấn VĐ. Chị Q không ở nhà Ah Ttừ lâu.

Tại phiên tòa, chị Q và Ah Tđều vắng mặt, chị Q có đơn trình bày quA điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự được trình bày quA điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị Q được ly hôn với Ah

T; giao cả ba con chung cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ah Tcho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; chị Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ồng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ ThAh Q làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án trAh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập Ah Đến Tòa để hòa giải nhưng Ah Tkhông chấp hành, chị Q có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ ThAh Q và Ah Nguyễn Thành Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ ngày 25/8/2010 (đăng ký lần hai) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng quá khác nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quA điểm trên mọi L vực trong cuộc sống. Hai vợ chồng đã có thời giA dài sống ly thân gần 02 năm nay, chị Q cương quyết xin được ly hôn với Ah T, lời trình bày của chị Q phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng L - mẹ đẻ Ah Tvề việc giữa hai vợ chồng chị Q và Ah Tcó xảy ra mâu thuẫn, chị Q sống ly thân với Ah Tgần 02 năm nay; đối với Ah Ttrong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa Ah Tkhông đến Tòa làm việc, điều viện lý do bận công việc.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q với Ah Tlà căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn với Ah Tlà phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Q và Ah Tcó 03 con chung là Nguyễn Thái A T1, sinh ngày 22/10/2008; Nguyễn Thái Ngân A, sinh ngày 20/10/2009 và Nguyễn A T, sinh ngày 13/9/2014. Hiện tại hai cháu T1 và A đAg ở với chị Q và ông bà ngoại, cháu T đAg ở với Ah Tvà ông bà nội.

Xét, hiện chị Q đAg làm nhân viên hành chính, nghề ổn định và có thu nhập bình quân từ 10.000.000đồng/ tháng; chị Q có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, chị Q không yêu cầu Ah Tphải cấp dưỡng nuôi con; Ah Tkhông về Tòa làm việc để trình bày nguyện vọng của mình nên Hội đồng xét xử giao cả ba con chung cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con của Ah T đối với chị Q cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi mới. Ah T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Q không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Q phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ ThAh Q được ly hôn Ah Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Chị Đỗ ThAh Q và Ah Nguyễn Thành T có 03 con chung: Nguyễn Thái A T1, sinh ngày 22/10/2008; Nguyễn Thái Ngân A, sinh ngày 20/10/2009 và Nguyễn A T, sinh ngày 13/9/2014. Giao cả ba con chung Nguyễn Thái Ngân A, Nguyễn Thái A T1 và Nguyễn A T cho chị Đỗ ThAh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ah T cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn Ah T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Đỗ ThAh Q không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ ThAh Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009191 ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhân:

- TAD TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi Đăng ký kết hôn;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/v./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa